

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 4- 2025
V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Hoàng Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số 157/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Gia H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Huyền T, sinh năm 1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Tân L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Hiện trú tại: Zosenet Str 151, 12629 B1, Cộng hoà liên bang Đ, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Đặng Gia H trình bày: anh và chị Phạm Huyền T yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà ông bà nội (bố mẹ anh H) được một thời gian. Đến khoảng năm 2018 vợ chồng bàn bạc cho chị Phạm Huyền T sang Cộng hoà liên bang Đ làm việc để kiếm thêm thu nhập, thời gian đầu chị T thường xuyên điện thoại về hỏi thăm động viên chồng, con cái từ tháng 6 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, không tin tưởng lẫn nhau, từ đó cho đến nay chị T không còn liên lạc với anh nữa; anh cũng cố gắng níu kéo, gia đình

hai bên nội ngoại có động viên khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người sống mỗi nơi nên anh làm đơn xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng nguyên đơn có 02 con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015. Hiện hai cháu đang sống với ông bà ngoại (bố mẹ đẻ chị T). Nếu ly hôn anh thoả thuận giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng vì anh cũng đang chuẩn bị làm giấy tờ đi lao động ở nước ngoài. Hiện nay chị T đang ở nước ngoài thì tạm giao cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Khi nào chị T về nước thì ông bà ngoại giao lại cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và tôi tự thoả thuận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án xem xét.

Tại Bản tự khai bị đơn chị Phạm Huyền T gửi về ngày 16/9/2024 trình bày: Chị nhất trí với trình bày của anh Đặng Gia H về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản và nợ. Chị hiện đang lao động tại Cộng hoà liên bang Đ, vợ chồng sống xa nhau không tin tưởng lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai, nay anh H làm đơn ly hôn chị cũng đồng ý vì chị cũng thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã lâu, để mỗi người có một cuộc sống riêng. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung; con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015 hiện nay con chung đang ở với bố mẹ chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung nhưng vì điều kiện đang ở nước ngoài nên tạm giao cho bố mẹ chị chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị T; về con chung: Giao con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ không xem xét. Buộc anh H phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Anh Đặng Gia H làm đơn xin ly hôn chị Phạm Huyền T đang lao động tại nước ngoài tại Cộng hoà liên bang Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T (chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ Điều 227, Điều 228 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức để tổng đạt và gửi cho chị T theo địa chỉ của anh H cung cấp. Tòa án đã nhận được bản tự khai, Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Phạm Huyền T; Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của chị T với mẫu so sánh trên giấy đăng ký kết hôn của anh chị được UBND xã H (nay là H) thực hiện ngày 14/10/2013; tại Kết luận giám định số 1203/KL - KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận, chữ ký, chữ viết “Phạm Huyền T” tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do cùng một người ký và viết ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Gia H và chị Phạm Huyền T yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là H), huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/10/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống phúc đến năm 2018 anh H đi xuất khẩu lao động tại NB và chị T đi lao động tại Cộng hoà liên bang Đ, cả hai không quan tâm đến nhau, thường hay cãi vã nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị cũng không còn quan tâm đến anh H và cùng nhất trí việc ly hôn. Hội đồng xét xử thấy anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T là phù hợp với Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh H và chị T đều thừa nhận có 02 con chung con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015, (hiện đang ở với ông bà ngoại, bố mẹ chị T) anh chị thoả thuận giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng hiện nay do chị T ở nước ngoài không thể chăm sóc nuôi dưỡng con chung và anh H cũng đang làm giấy tờ đi lao động ở nước ngoài nên Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng con chung, nhưng hiện nay hai cháu đang ở với bà H mẹ chị T nên tạm giao hai cháu cho bà H (mẹ đẻ chị T) chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi nào chị T về nước anh H không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ chi phí tố tụng hết 5.510.000 đồng nên cần buộc anh H chịu toàn bộ chi phí tố tụng (anh H đã nộp đủ).

[4]. Về án phí: Anh H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 161, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Gia H và chị Phạm Huyền T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Huyền T chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đặng Văn C, sinh ngày 25/7/2014 và Đặng Như Q, sinh ngày 16/11/2015. Tạm giao hai cháu cho bà Phan Thị H (mẹ đẻ chị T) chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị T về nước và anh Đặng Gia H không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đặng Gia H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thẩm lý hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005037 ngày 14/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Đặng Gia H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn anh Đặng Gia H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã hải Phú, Bố Trạch, QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân